

Thanh Phú, ngày 28 tháng 6 năm 2022

Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: 56/2 ấp AH, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1994

Nơi cư trú: 56/2 ấp AH, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 20 tháng 6 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 20/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T với anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn với nhau.

Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn N không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Kim X, sinh ngày 18/6/2014 (theo nguyện vọng của cháu X) và cháu Phạm Hoài L, sinh ngày 11/02/2016; anh Phạm Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004438 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;

Chị Trần Thị Thương được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Mỹ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương